TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **135**/2018/HS-ST
Ngày: 28/8/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ
TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thu In

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cao Trọng Mãnh
2. Bà Chung Kim Sang

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Linh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Lương Quang Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 181/2018/HSST, ngày 20 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 144/2018/QĐXXST-HS, ngày 01 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Anh T**, sinh năm 1977;

Tên gọi khác: L;

Nơi ĐKTT: Số 50/4 B (nay là 14 K), phường T, Tp. G, tỉnh Kiên Giang.

- Chỗ ở hiện nay: Số 80 đường T, khu phố T1, phường T, Tp. G, tỉnh Kiên Giang.

Nghề nghiệp: Thợ sơn bê - Trình độ văn hóa: 09/12 - Dân tộc: Kinh.

Giới tính: Nam - Tôn giáo: Không - Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Phạm Văn C (chết) và bà Đinh Thị H (chết);

Anh, chị, em ruột: Có 03 người, lớn nhất sinh năm 1971, nhỏ nhất sinh năm 1983; Vợ: Danh Thị Bé T, sinh năm 1992.

* **Tiền sự:** Năm 2007 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Rạch Giá ra quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh, thời hạn 24 tháng, đến ngày 16/4/2009, chấp hành xong về địa phương sinh sống, đã được xóa tiền sự (Bút lục 58, 59).

* **Tiền án:**

- Ngày 12/12/2000, bị Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xử phạt 07 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy, đến ngày 04/7/2006 chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích (Bút lục 55, 56).

- Ngày 21/10/2009, bị Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá xử phạt 07 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy; đến ngày 16/7/2016 chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích (Bút lục số 60, 61, 62, 63, 64).

Ngày 11/4/2018, có hành vi mua bán trái phép chất ma túy, bị bắt quả tang, bị tạm giữ; ngày 17/4/2018, bị tạm giam theo Lệnh số 30 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Rạch Giá.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người làm chứng:**

- Bà Danh Thị L, sinh năm 1984 (vắng mặt);

Địa chỉ: Số 214/3 đường T, phường Q, Tp. G, tỉnh Kiên Giang.

- Vũ Văn P, sinh năm 1962 (vắng mặt);

Địa chỉ: Số 14/2 đường T, phường T, Tp. G, Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Danh Thị L, sinh năm 1984, trú tại 214/3 đường T, phường Q, Tp. G, tỉnh Kiên Giang là người nghiện ma túy, loại ma túy đá. Vào khoảng 11 giờ, ngày 11/4/2018, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên L điện thoại cho Phạm Anh T hỏi mua 02 bịch ma túy, loại ma túy đá với giá 500.000 đồng thì T đồng ý bán ma túy cho L và T hẹn L đến phòng trọ của T ở số 80 đường T, khu phố T1, phường T, Tp. G, tỉnh Kiên Giang để giao ma túy và nhận tiền (Bút lục 38, 39, 48, 67, 68).

Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, L đến phòng trọ của T như đã hẹn trước và L đưa cho T 500.000 đồng, T nhận tiền và đưa cho L 02 bịch ma túy, loại ma túy đá thì bị lực lượng Công an tỉnh Kiên Giang kết hợp với Công an thành phố Rạch Giá bắt quả tang cùng vật chứng. Tại cơ quan điều tra, Phạm Anh T thừa nhận hành vi bán 02 bịch ma túy cho Danh Thị L (Bút lục 40, 41, 42, 43, 69, 70).

Ngoài lần bán ma túy cho L vào lúc 12 giờ ngày 11/4/2018, T còn khai nhận vào buổi trưa cách ngày bị bắt khoảng 01 tuần, Danh Thị L có đến nhà T chơi, sau đó L có hỏi T mua 01 bịch ma túy, loại ma túy đá với giá 200.000 đồng để L sử dụng. Sau đó, T đưa cho L 01 bịch nhỏ ma túy đá và L sử dụng ngay tại nhà T; L sử dụng xong đưa cho T 100.000 đồng nhưng T thấy L nghèo không có nhiều tiền và L cũng là chị vợ của T nên T không lấy tiền mà đãi L sử dụng (Bút lục 39, 65, 66).

Nguồn ma túy T có đem bán cho L là do trước đó vào ngày 09/4/2018, T đi lên khu vực bến xe T, thành phố Hồ Chí Minh mua của 01 người đàn ông chạy xe ôm (không rõ tên và địa chỉ) 01 bịch ma túy với giá 2.000.000 đồng mang về vừa sử dụng và vừa bán lại cho người nghiện. Ngoài số ma túy bị bắt quả tang, T còn tự

nguyện giao nộp thêm 01 bịch ma túy đá mà T đang cất giữ ở trong túi quần bên trái của T cho Cơ quan điều tra. Đến ngày 17/4/2018, Phạm Anh T bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Rạch Giá khởi tố, tạm giam để điều tra (Bút lục 40, 41, 42, 43, 44, 45).

Bị cáo Phạm Anh T đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Phạm Anh T đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma tuý".

Tại bản kết luận giám định số: 276/KL-KTHS, ngày 15/4/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận:

- Gói 01: Các hạt tinh thể trong suốt, không đồng nhất chứa 02 (hai) bịch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,0596 gam.

- Gói 02: Các hạt tinh thể trong suốt, không đồng nhất chứa 01 (một) bịch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 1,4933 gam.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 67, Nghị định 82, ngày 19/7/2013 của Chính phủ (Bút lục 10, 11).

Tại bản cáo trạng số 121/CT-VKSTPRG, ngày 18 tháng 7 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Phạm Anh T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", được quy định tại điểm q, khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm q, khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Phạm Anh T mức án từ 07 (bảy) năm đến 08 (tám) năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

- Tuyên tịch thu, tiêu hủy: 02 (hai) bì thư ký hiệu vụ số: 267/gói 1 và 267/gói 2, có chữ ký của Giám định viên Thái Thị Thanh T, người chứng kiến niên phong Giang Thanh S và hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: Tiền Việt Nam 500.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen (theo quyết định chuyển giao vật chứng số 24/QĐ-VKSTPRG ngày 18/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang).

Sau khi nghe Kiểm sát viên luận tội, bị cáo đồng ý với quan điểm truy tố và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo. Tại phần nói lời sau cùng, bị cáo đã

nhận thức rõ hành vi sai trái của mình và rất hối hận, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Rạch Giá, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với nội dung bảng Cáo trạng, kết luận điều tra và lời khai của những người tham gia tố tụng khác, cùng các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ cơ sở kết luận:

Phạm Anh T là người đã có 02 tiền án về tội mua bán trái phép chất ma túy, chưa được xóa án tích. Khoảng 12 giờ, ngày 11/4/2018, tại số nhà 80 đường T, khu phố T1, phường T, Tp. G, tỉnh Kiên Giang, T đang trực tiếp bán 02 bịch ma túy, qua giám định là chất Methamphetamine, trọng lượng 0,0596 gam cho Danh Thị L với giá 500.000 đồng thì bị lực lượng công an bắt quả tang cùng vật chứng. Sau khi bị bắt, T tự nguyện giao nộp thêm 01 bịch ma túy, qua giám định là chất Methamphetamine, trọng lượng 1,4933 gam. Nguồn ma túy mà T có để bán là do T mua lại của một người chạy xe ôm (chưa rõ tên thật, địa chỉ) ở thành phố Hồ Chí Minh đem về nhà chia nhỏ để sử dụng và bán lại cho L để kiếm lời. Đến ngày 17/4/2018, Phạm Anh T bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Rạch Giá khởi tố và ra Lệnh tạm giam để điều tra.

Hành vi của bị cáo Phạm Anh T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm q, khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá đã truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như đã viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo: Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo Phạm Anh T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ, mua bán chất ma túy trái phép là hành vi bị pháp luật nghiêm cấm. Đồng thời, bị cáo T có 02 tiền án về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", đã chấp hành án xong nhưng chưa được xóa án tích. Đáng lẽ, thông qua sự cảm hóa, giáo dục của cán bộ trại giam, bị cáo phải biết và nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật.

Nhưng không bao lâu sau khi mãn hạn tù, bị cáo không lao động chân chính mà lại tiếp tục lao vào con đường phạm tội, vì mục đích vụ lợi muốn có ma túy để sử dụng và có tiền tiêu xài mà không phải bỏ ra công sức lao động chân chính bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, điều đó thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo. Do vậy căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử bị cáo mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm có tác dụng răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt; đồng thời cũng nhằm góp phần ngăn ngừa chung loại tội phạm này trong đời sống xã hội.

[4] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Hội đồng xét xử xem xét trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017, do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, áp dụng tình tiết giảm nhẹ nêu trên cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng được quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 02 bịch ma túy Cơ quan điều tra thu giữ khi bắt quả tang cần tịch thu, tiêu hủy là phù hợp với quy định của pháp luật.

+ Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, bị cáo đã sử dụng phương tiện này để phạm tội và thiết bị này vẫn còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước;

+ Đối với số tiền 500.000 đồng thu giữ khi bắt quả tang cần tịch thu sung quỹ nhà nước là phù hợp với quy định pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đối với người đàn ông chạy xe ôm (chưa rõ tên thật và địa chỉ) ở thành phố Hồ Chí Minh đã bán ma túy cho T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Rạch Giá tiếp tục điều tra làm rõ, khi đủ căn cứ sẽ truy cứu sau.

Đối với Danh Thị L đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Rạch Giá chuyển hồ sơ về địa phương để xử lý theo thẩm quyền.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm q, khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Phạm Anh T phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Phạm Anh T mức án 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (ngày 11/4/2018).

Về xử lý vật chứng:

- Tuyên tịch thu, tiêu hủy: 02 (hai) bì thư ký hiệu vụ số: 267/gói 1 và 267/gói 2, có chữ ký của Giám định viên Thái Thị Thanh T, người chứng kiến niên phong Giang Thanh S và hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: Tiền Việt Nam 500.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số Imei 353073/06/253932/5 (Theo quyết định chuyển giao vật chứng số 24/QĐ-VKSTPRG ngày 18/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang).

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (28/8/2018).

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND Tp. Rạch Giá;
- Công an Tp. Rạch Giá;
- Chi cục THADS Tp. Rạch Giá
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TRẦN THU IN